CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ EASTSPRING INVESTMENTS	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc ----------***----------
Số: 8/EIFMC/2024 V/v: Báo cáo hoạt động Quỹ ENF	

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19/01/2024

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

(Quý IV Năm 2023)

(Theo mẫu Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính)

I. Thông tin chung về Quỹ

1. Mục tiêu:

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam ("Quỹ") hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững về vốn thông qua chiến lược đầu tư đa dạng hóa các loại tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ. Với phương pháp phân bổ tài sản linh hoạt này, Quỹ sẽ tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

2. Hiệu quả hoạt động:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ đã tăng 15,18% so với Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022.

3. Chiến lược đầu tư:

Chiến lược đầu tư của Quỹ là "phân bổ tài sản hợp lý" và "chọn lựa Tài sản Mục tiêu". Quỹ sẽ áp dụng chiến lược phân bổ và cơ cấu tài sản một cách năng động để ứng phó với tình hình kinh tế vĩ mô và diễn biến của thị trường nhằm bảo toàn vốn và tận dụng tăng trưởng giá trị quỹ khi có cơ hội. Cụ thể, việc phân bổ tài sản của Quỹ được thực hiện như sau:

Loại tài sản	Tỷ lệ phân bổ
Cổ phiếu	từ 0 – 100%
Trái phiếu	từ 0 – 100%
Tiền và công cụ tiền tệ	0 – 49%

4. Phân loại Quỹ:

Quỹ hoạt động dưới hình thức quỹ đại chúng dạng quỹ mở và thời gian hoạt động không xác định.

5. Thời điểm bắt đầu hoạt động:

Quỹ được thành lập dưới hình thức quỹ đại chúng dạng quỹ mở theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập số 09/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 3 năm 2014.

6. Quy mô Quỹ tại ngày lập báo cáo

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023:

- Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành: 6.786.354,47 chứng chỉ quỹ
- Tổng giá trị chứng chỉ quỹ theo mệnh giá: 67.863.544.700 đồng
- Tổng giá trị tài sản ròng: 214.153.165.105 đồng

7. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Quỹ phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư dựa trên Nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư, phù hợp với Điều lệ của Quỹ, chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại Bản cáo bạch và quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành.

Công ty Quản lý Quỹ không có bất kỳ cam kết nào rằng lợi nhuận sẽ được phân phối. Nếu lợi nhuận được phân phối thì việc phân phối lợi nhuận của đợt đó không được hiểu là dự báo, dấu hiệu, khả năng phân phối lợi nhuận hay nội dung tương tự của Quỹ trong tương lai. Việc phân phối lợi nhuận của một đợt cụ thể không hàm ý sẽ có đợt phân chia lợi nhuận tương tự sau đó. Công ty Quản lý Quỹ có thể thay đổi tần suất và/hoặc mức lợi nhuận phân phối ít hơn so với số lợi tức của Quỹ.

Khi việc phân phối lợi nhuận Quỹ được tuyên bố và thực hiện, tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ được giảm đi tương ứng.

Lợi nhuận của Quỹ sẽ chỉ được phân phối khi Quỹ đã hoàn tất hoặc đủ khả năng tài chính để hoàn tất các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác và Quỹ đã lập các quỹ dự phòng. Sau khi phân phối lợi nhuận, Quỹ phải đủ khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ đến hạn.

8. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối cho Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ Quỹ

Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

II. Số liệu hoạt động

1. Cơ cấu tài sản của Quỹ:

Cơ cấu tài sản của Quỹ	31/12/2023	31/12/2022	31/12/2021
Tiền và các khoản tương đương tiền	20,05%	8,16%	10,09%
Các khoản đầu tư	79,53%	90,96%	89,43%
Các khoản phải thu	0,42%	0,88%	0,48%
Cộng	**100,00%**	**100,00%**	**100,00%**

2. Chỉ tiêu hoạt động

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2022	31/12/2021
2.1.Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VND)	214.153.165.105	185.934.800.371	217.335.628.032
2.2.Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành (Chứng chỉ quỹ-CCQ)	6.786.354,47	6.851.080,66	6.831.564,16
2.3.Giá trị tài sản ròng của một đơn vị CCQ (VND)	31.556	27.139	31.813
2.4.Giá trị tài sản ròng/CCQ cao nhất trong kỳ báo cáo (VND)	31.556	27.737	32.372
2.5.Giá trị tài sản ròng/CCQ thấp nhất trong kỳ báo cáo (VND)	28.377	26.104	30.868
2.9.Tổng tăng trưởng giá trị tài sản ròng/CCQ so với cùng kỳ năm trước (%)	16,28%	-14,69%	35,81%
2.13.Chi phí hoạt động của quỹ/Giá trị tài sản ròng bình quân (%)	2,34%	2,34%	2,04%
2.14.Tốc độ vòng quay danh mục (%)	53,08%	48,80%	59,18%

3. Tăng trưởng qua các kỳ

Kỳ	Tổng tăng trưởng giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ	Tăng trưởng giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ hàng năm
- 1 năm	16,28%	16,28%
- 3 năm	34,71%	10,44%
- 5 năm	76,16%	11,98%
- Từ khi thành lập	215,56%	12,47%

4. Tăng trưởng hàng năm

Kỳ	31/12/2023 (%)	31/12/2022 (%)	31/12/2021 (%)	31/12/2020 (%)
Tỷ lệ tăng trưởng (%)/01 đơn vị CCQ	16,28%	-14,69%	35,81%	17,14%

III. Mô tả thị trường

Tăng trưởng kinh tế Việt Nam tiếp tục phục hồi trong quý 4 năm 2023, đạt 6,7% so với cùng kỳ năm trước, và duy trì xu hướng cải thiện so với các quý đầu năm. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,1%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,4%, khu vực dịch vụ tăng 7,3%. Tính chung cả năm 2023, kinh tế trong nước tăng trưởng 5,05% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam tháng 12 đạt 48,9 điểm, cải thiện so với tháng 11 nhưng vẫn dưới ngưỡng 50 điểm, cho thấy triển vọng ngành sản xuất còn khó khăn.

Tình hình giải ngân vốn đầu tư nước ngoài (FDI) vào Việt Nam tiếp tục khả quan. Giải ngân vốn FDI tháng 12 đạt 2,9 tỷ USD, tăng 8% so với cùng kỳ năm trước. Tổng vốn FDI thực hiện cả năm 2023 đạt 23,2 tỷ, tăng 3,5% so với năm 2022. Trong đó, lĩnh vực chế biến, chế tạo tiếp tục chiếm tỷ trọng cao nhất khoảng 60% tổng vốn FDI cả nước.

Hoạt động xuất nhập khẩu giảm mạnh các tháng đầu năm và dần phục hồi vào các tháng cuối năm tuy vẫn còn gặp nhiều thách thức. Kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam đạt tổng giá trị 681 tỷ USD, giảm 6,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 354,7 tỷ USD, giảm 4,6% so với năm 2022. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 326,4 tỷ USD, giảm 9,2% so với năm 2022. Việt Nam tiếp tục xuất siêu 28,3 tỷ USD trong năm 2023, so với mức xuất siêu 12,4 tỷ USD trong năm 2022.

Lạm phát tháng 12 tăng 0,12% so với tháng trước và 3,58% so với cùng kỳ năm 2022. Lạm phát bình quân cả năm 2023 tăng 3,25% so với bình quân năm 2022, và thấp hơn mức lạm phát mục tiêu 4,5% của năm 2023. Ngân hàng Nhà Nước đã thực hiện 4 đợt giảm lãi suất điều hành, mỗi lần 0,5% trong 6 tháng đầu năm 2023.

Kết thúc phiên ngày 29/12/2023, chỉ số VNIndex đạt 1.129,93 điểm, tăng 12,2% so với cuối năm 2022. Chỉ số VNIndex trong quý 4 năm 2023 giảm điểm với mức giảm 2,1% so với cuối quý 3 năm 2023. Thị trường chứng khoán đã giảm mạnh trong đầu quý 4 với chỉ số VNIndex giảm 10,9% trong tháng 10 năm 2023, nhưng sau đó phục hồi với kỳ vọng Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) sẽ tạm dừng tăng lãi suất bên cạnh tâm lý nhà đầu tư được cải thiện do lãi suất trong nước giảm. Thanh khoản trên thị trường giảm so với quý 3 với giá trị giao dịch trung bình trên sàn HOSE đạt mức khoảng 15.740 tỷ đồng/ngày

trong quý 4 năm 2023, giảm khoảng 26% so với quý 3 năm 2023. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh trong quý 4 năm 2023 với giá trị bán ròng trên sàn HOSE đạt 16.541 tỷ đồng, so với mức bán ròng 8.129 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2023. Trong năm 2023, nhóm ngành Nguyên Vật Liệu, Công Nghệ Thông Tin, Công Nghiệp, Tài Chính và Năng Lượng có mức tăng tốt hơn thị trường, trong khi đó các nhóm ngành Bất Động Sản, Tiêu Dùng và Tiện Ích có mức tăng yếu hơn thị trường.

Ghi chú: Các số liệu nêu tại mục này được tổng hợp từ các nguồn sau đây: Tổng cục Thống kê Việt Nam, Bộ Kế hoạch Đầu tư và Bloomberg. Do số liệu này được tổng hợp từ bên thứ ba, mặc dù chúng tôi thận trọng xem xét, thẩm định, đánh giá, chúng tôi không chịu trách nhiệm về những nội dung hay sai sót của những số liệu nêu trên.

IV. Chi tiết các chỉ tiêu hoạt động của Quỹ

1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

So với thời điểm thành lập quỹ, Giá trị tài sản ròng của quỹ và Giá trị tài sản ròng của quỹ trên một chứng chỉ quỹ tại ngày 31/12/2023 đã tăng tương ứng 302,52% và 215,56%

Biểu đồ tăng trưởng của Quỹ trong 3 năm gần nhất:

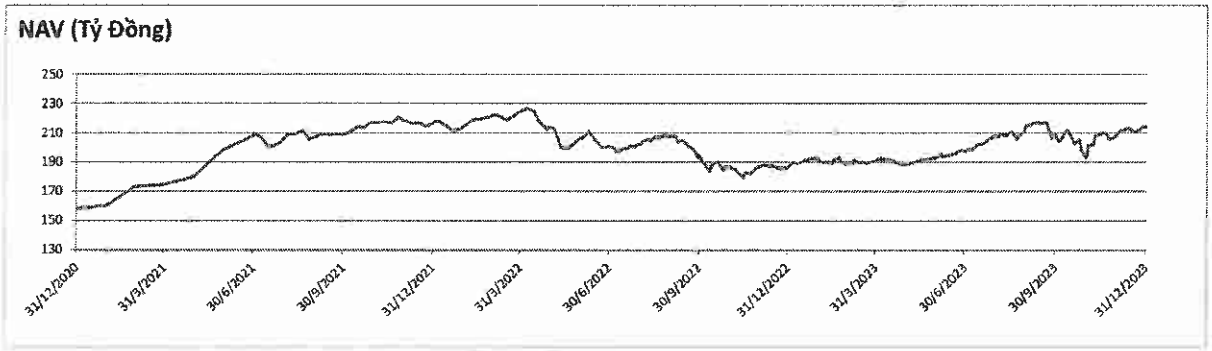

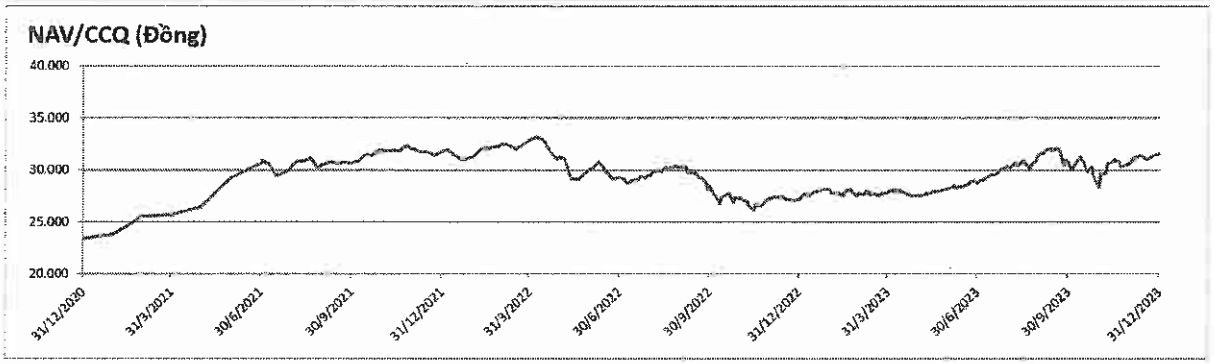

- Thay đổi Giá trị Tài sản ròng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2022	Tỷ lệ thay đổi
A	1	2	3=((1)-(2))/(2)
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	214.153.165.105	185.934.800.371	15,18%
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	31.556	27.139	16,28%

2. Thống kê về nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ tại ngày báo cáo (ENF)

Quy mô nắm giữ (Đơn vị)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
A	1	2	3
Dưới 5000	127	76.237,31	1,12%
Từ 5000 - 10.000	11	69.460,95	1,02%
Từ 10.000 đến 50.000	11	204.834,78	3,02%
Từ 50.000 đến 500.000	2	175.124,64	2,58%
Từ 500.000 trở lên	2	6.260.696,79	92,26%
Tổng cộng	**153**	**6.786.354,47**	**100,00%**

V. Thông tin về triển vọng thị trường

Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2024 được đánh giá tương đối tích cực hơn năm 2023 trong bối cảnh thách thức và khó khăn vẫn tồn tại đan xen. Tăng trưởng kinh tế Việt nam được dự báo đạt mức 6,0% - 6,5%. Nhu cầu hàng hóa từ các thị trường Mỹ và Châu Âu được dự đoán chưa thực sự khả quan có thể tác động đến hoạt động xuất nhập khẩu. Thị trường tiêu thụ nội địa vẫn tiếp tục phát triển và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế. Đầu tư công tiếp tục được dự báo là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong năm 2024. Dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam vẫn được kì vọng sẽ tiếp tục duy trì. Lạm phát được dự báo sẽ vẫn còn ở mức cao nhưng có thể vẫn được kiểm soát trong mức lạm phát mục tiêu.

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong những năm gần đây được đánh giá là có mối tương quan chặt chẽ với thị trường chứng khoán thế giới. Do đó, trong bối cảnh thị trường chứng khoán thế giới năm 2024 được đánh giá là vẫn sẽ tiếp tục có những biến động do những khó khăn thách thức về mặt kinh tế, xung đột địa chính trị, thì thị trường chứng khoán Việt Nam được dự đoán cũng sẽ chịu tác động từ diễn biến thị trường chứng khoán thế giới. Tuy nhiên, với việc nền kinh tế Việt Nam năm 2024 được kỳ vọng sẽ có mức tăng trưởng trung bình 6,0% - 6,5%, là mức tăng trưởng khá tích cực trong bối cảnh kinh tế thế giới vẫn còn nhiều khó khăn, chúng tôi kỳ vọng những biến động của thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2024 sẽ phần nào được giảm thiểu và hỗ trợ bởi nền kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng và chống chịu rủi ro tốt hơn. Tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp trong năm 2024 được nhận định có khả năng tăng trưởng so với mức cơ sở thấp của năm 2023 trong bối cảnh kinh tế vĩ mô thế giới và trong nước cùng với sức mua của người tiêu dùng phục hồi. Bên cạnh đó, chúng tôi kỳ vọng các chính sách của Chính phủ liên quan đến thúc đẩy giải ngân đầu tư công, giảm lãi suất cho vay, đẩy mạnh giải ngân gói kích thích kinh tế, kiểm soát lãi suất và lạm phát của Chính phủ sẽ giúp thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng nội địa, giảm áp lực chi phí sản xuất kinh doanh từ đó giúp hỗ trợ tăng trưởng cho các doanh nghiệp.

Như vậy, nhìn chung thị trường cổ phiếu Việt Nam năm 2024 có các yếu tố tích cực và khó khăn đan xen. Những biến động khó lường của tình hình kinh tế thế giới bao gồm lạm phát, nguy cơ suy thoái của các nền kinh tế lớn và xung đột địa chính trị sẽ ảnh hưởng đến các chính sách vĩ mô trong nước và từ đó tác động đến tâm lý nhà đầu tư và dòng tiền trên thị trường chứng khoán trong ngắn hạn. Tuy nhiên sự ổn định của nền kinh tế vĩ mô của Việt Nam với mức tăng trưởng GDP bình quân hàng năm tương đối tích cực so với các nước trên thế giới, tiềm năng nâng hạng thị trường, mức định giá hấp dẫn là các yếu tố hỗ trợ thị trường chứng khoán trong các giai đoạn biến động và tạo ra tăng trưởng trong trung và dài hạn.

VI. Thông tin khác

1. Thông tin về Nhân sự Điều hành Quỹ, Ban Đại diện Quỹ và Ban Điều hành Công ty quản lý Quỹ

Tại ngày 31/12/2023, danh sách Ban Đại diện Quỹ, Ban Điều hành Công ty quản lý Quỹ, và Nhân sự Điều hành Quỹ bao gồm:

Tên	Chức vụ	Bằng cấp	Năm tham gia Công ty quản lý Quỹ/Quỹ
Đinh Bá Thành	Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ	Cử nhân Kiến trúc	2014
Lê Văn Bé	Thành viên Ban Đại diện Quỹ	Cử nhân Kinh tế	2014
Đặng Thế Đức	Thành viên Ban Đại diện Quỹ	Cử nhân Luật	2014
Ngô Thế Triệu	Tổng Giám đốc	- Cử nhân Kinh tế, Tài chính Doanh nghiệp và Kinh tế Đối ngoại. - Thạc sĩ Quản trị Dự án Quốc tế và Quản trị Kinh doanh. - Thành viên Hiệp hội Phân tích tài chính (CFA).	2007
Trần Thập Kiều Quân	Trưởng Bộ phận Đầu tư Trái phiếu	- Cử nhân Kinh tế - Tài chính Ngân hàng. - Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh. - Thành viên Hiệp hội Phân tích tài chính (CFA).	2006
Lương Thu Hương	Chuyên viên Bộ phận Đầu tư Cổ phiếu	- Cử nhân Tài chính Ngân hàng. - Thành viên Hiệp hội Phân tích tài chính (CFA).	2021

2. Thông tin khác

Các số liệu trình bày tại báo cáo này được dựa vào kết quả của Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán.

Trong báo cáo này, các chỉ tiêu không trình bày được hiểu là không áp dụng hoặc số dư bằng không.

Thay mặt Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN LÝ QUỸ EASTSPRING INVESTMENTS

Ông Ngô Thế Triệu
Tổng Giám đốc